

Bản án số: **67/2022/HS-PT**  
Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Minh Quang và bà Lê Thị Thái Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Dũng và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Nguyễn Chí T, Đào Công Th, Nguyễn Anh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Lê Văn D**, sinh năm 1983; Tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Khu phố T H, thị trấn C S, huyện S H, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên nhà máy đường KCP; Con ông Lê Viết T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1969; Có vợ Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2016; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 29/6/2018 bị Công an huyện Sơn Hòa xử phạt vi phạm hành chính phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 29/6/2018; Nhân thân: Ngày 24/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong tháng 9/2011; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**2. Trần Quốc L**, sinh năm 1983; Tại huyện T H, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố T H, thị trấn C S, huyện S H, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Có vợ Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/7/2021 bị Công

an huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 07/01/2022; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**3. Hồ Bảo Q** (tên gọi khác: Q Đầu Bự), sinh năm 1981; Tại huyện A N, tỉnh B Đ. Nơi cư trú: Số 11/6 Lê Thánh T, Phường 1, thành phố T H, tỉnh P Y; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Minh C, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958; Có vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1984 và 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 12/9/2001; Ngày 18/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 31/8/2004; Ngày 19/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 17/9/2014; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**4. Nguyễn Anh V**, sinh năm 1981; Tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Buôn K, xã Krông P, huyện S H, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha không xác định được; Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948; có vợ Trần Thị Bích V, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn H, tỉnh Quảng N phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” chấp hành xong ngày 01/12/2021; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**5. Nguyễn Chí T** (tên gọi khác: Thợ), sinh năm: 1977; Tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: thôn Kiến T, xã Eachà R, huyện S H, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị S, sinh năm 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 03/8/1998; Ngày 07/02/2017 bị Công an xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nộp phạt ngày 07/02/2017; Bị cáo tại ngoại; Có mặt

**6. Đào Công Th**, sinh năm 1974; Tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Trung H, thị trấn Củng S, huyện S H, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Đào Thanh B (đã chết) và bà Lương Thị Thanh Y, sinh năm 1944; Có vợ Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1976 và 02

con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/3/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Đánh bạc”, ngày 22/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hòa đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ khởi tố bị can; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Lưu Ngọc A nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/8/2018, tại quán cà phê Góc P thuộc khu phố Trung H, thị trấn Củng S, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên. Đào Công Thử Lưu Ngọc A đánh bầu cua ăn tiền. Anh nói với Th “muốn chơi thì ra nhà tao chơi, ở đây quán có khách sao chơi”, rồi A đi về. Khoảng 18 giờ cùng ngày Lê Văn D, Đào Công Th và Nguyễn Anh V đến nhà A tại thôn Tân P, xã Suối B, huyện S H để đánh bạc, A lấy bộ xóc bầu cua đã có sẵn và trực tiếp làm cái. Th, D và V cùng đặt tiền, mỗi ván khoảng từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, sau đó lần lượt Trần Quốc L, Nguyễn Chí T, Hồ Bảo Q đến cùng vào tham gia đánh bạc, số tiền trung bình mỗi ván từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/8/2018 thì bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng; trong người các đối tượng đánh bạc đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 11.093.000 đồng (trong đó Lê Văn D 80.000 đồng; Nguyễn Anh V 7.700.000 đồng, Nguyễn Chí T 2.720.000 đồng, Hồ Bảo Q 500.000 đồng, Đào Công Th 93.000 đồng).

Quá trình điều tra phát hiện, khoảng 11 giờ ngày 29/02/2016, Lưu Ngọc A, đến khu vực ngã Tư cây me thuộc thôn Tân A, xã Suối B, huyện Sơn H thấy Đặng Văn La, sinh năm 1984 ở thôn Tân A và Lê Quốc D, sinh năm 1963 ở thị trấn Củng S đang làm cái xóc bầu cua cho Phạm Văn N, Võ Hồng S, Nguyễn Văn Li, Huỳnh Thanh N và Lê Thị Lo đặt tiền. La và D chỉ cho phép đặt mỗi ván không quá 500.000 đồng. Thấy vậy A nói “Nếu các người chơi đặt trên 500.000 đồng thì A sẽ ăn và chung tiền phần chênh lệch trên 500.000 đồng” và được D, La đồng ý. Quá trình tham gia A thắng được 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện S H kiểm tra, phát hiện tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 586.000 đồng.

Ngày 10/3/2016, Công an huyện S H ra Quyết định số 2277/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính đối Lưu Ngọc A về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên xét nhân thân của A đang còn tiền án về tội “Đánh bạc”. Do đó, ngày 25/01/2019 Công an

huyện Sơn Hòa ban hành Quyết định số: 21 hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2277/QĐ-XPVPHC và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Ngọc A về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, để điều tra theo quy định pháp luật.

Ngày 19/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, ra Quyết định nhập vụ án đánh bạc xảy ra ngày 29/02/2016 tại thôn T A, xã S B, huyện S H vào vụ án đánh bạc, xảy ra ngày 20/8/2018 tại thôn Tân P, xã Suối B, huyện Sơn H, để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Lê Văn D, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Nguyễn Chí T, Đào Công Th, Nguyễn Anh V phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo thêm K hoãn 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn D, Đào Công Th; phạt: Bị cáo Hồ Bảo Quốc 12 (mười hai) tháng tù; các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V mỗi bị cáo 09 tháng tù; các bị cáo Trần Quốc L, Nguyễn Chí Th, Đào Công T mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Đào Công Th mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo đã nộp theo Bản án số 29/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, nên được trừ như sau: Bị cáo Nguyễn Anh V đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015980 ngày 08/01/2020; Bị cáo Đào Công Th đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015913 ngày 17/01/2020; Bị cáo Trần Quốc L đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015910 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Còn lại Lê Văn D, Hồ Bảo Q, Nguyễn Chí Th mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Lưu Ngọc A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2022, bị cáo Trần Quốc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 18/4/2022, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 22/4/2022, các bị cáo Đào Công Th, Nguyễn Chí T đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 22/4/2022, bị cáo Hồ Bảo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa**, các bị cáo Lê Văn Dũng, Nguyễn Chí T, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Đào Công Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q; Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Công T. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn D, Đào Công Th; Thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí Th, Đào Công Th; Phạt: Bị cáo Hồ Bảo Q – 01 năm tù; Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V mỗi bị cáo – 09 tháng tù; Bị cáo Trần Quốc L 06 (sáu) tháng tù; Các bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Công Th mỗi bị cáo – 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin pháp luật khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2018, tại nhà ở của Lưu Ngọc A thuộc thôn Tân P, xã Suối B, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên. Lưu Ngọc A làm cái, cùng Lê Văn D, Đào Công Th, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Nguyễn Chí T, Hồ Bảo Q đánh bạc ăn thua bằng tiền, với hình thức xóc bầu của mỗi ván thấp nhất khoảng 50.000 đồng, cao nhất khoảng 400.000 đồng; Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/8/2018 thì bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng và số tiền của các bị cáo đã, đang và sẽ dùng để đánh bạc 11.093.000 đồng (trong đó: Lê Văn D 80.000 đồng; Nguyễn Anh V 7.700.000 đồng, Nguyễn Chí T 2.720.000 đồng, Hồ Bảo Q 500.000 đồng, Đào Công Th 93.000 đồng); Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Lưu Ngọc A, Lê Văn D, Đào Công Th, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Nguyễn Chí T, Hồ Bảo Q về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Nguyễn Chí T, Đào Công Th. Hội đồng xét xử, thấy: Hành vi tụ tập đánh bạc của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt tù, đồng thời không cho các bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ là phù hợp. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q là có căn cứ chấp nhận. Đối với các bị cáo Đào Công Th, Nguyễn Chí T tính chất, mức độ phạm tội như các bị cáo nêu trên. Nhưng sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh: Bị cáo Đào Công Th có cha, mẹ đều là đảng viên Đảng Công sản Việt Nam, trong đó cha Đào Thanh B trên 65 năm tuổi Đảng, mẹ Lương Thị Thanh Y trên 50 năm tuổi Đảng, cha mẹ của bị cáo đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen các loại, đến nay bị cáo đã nộp xong 15.000.000 đồng hình phạt bổ sung, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Chí T có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận hiện đang nuôi vợ bệnh sau phẫu thuật; đến nay đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải, là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; Nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Các bị cáo Đào Công Th, Nguyễn Chí T kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Đào Công Th, Nguyễn Chí T; Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q;

*Chấp nhận một phần kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Đào Công Th, Nguyễn Chí T. Không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Qc;*

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Nguyễn Anh V, Nguyễn Chí T, Đào Công Th phạm tội “Đánh bạc”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn D, Đào Công Th; Thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Công Th; Phạt:

1.1. Bị cáo Hồ Bảo Q – 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.2. Bị cáo Lê Văn D – 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.3. Bị cáo Nguyễn Anh V – 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.4. Bị cáo Trần Quốc L – 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.5. Bị cáo Nguyễn Chí T – 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.6. Bị cáo Đào Công Th – 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Anh V, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Đào Công Th mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Trong đó các bị cáo đã nộp đủ cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Anh V đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015980 ngày 08/01/2020; Bị cáo Đào Công Th đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015913 ngày 17/01/2020; Bị cáo Trần Quốc L đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015910 ngày 19/12/2019; Bị cáo Nguyễn Chí T đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001289 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Còn lại Lê Văn D, Hồ Bảo Q mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Công Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các bị cáo Lê Văn D, Trần Quốc L, Hồ Bảo Q, Nguyễn Anh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Sơn Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Sơn Hòa (1);
- Công an huyện Sơn Hòa (1);
- PV06;
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**